TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2018
V/v *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Mau.
2. Ông Trần Văn Ất.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc "***Không công nhận quan hệ vợ chồng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Dương Tín Th, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N P, thị xã G N, tỉnh Đ N - vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường NP, thị xã G N, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Dương Tín Th trình bày: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung giữa anh Th và chị S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại anh Th và chị S không còn sống chung với nhau nữa. Ngày 21/8/2018, anh Th khởi

kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Thvới chị S.

Về con chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S có ba con chung là cháu Dương Nguyễn Phương D, sinh ngày 23/01/1996; cháu Dương Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 07/11/1997 và cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001. Hai cháu Duvà Nh đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Dương Nguyễn Phương Ng chưa đủ 18 tuổi, giữa anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận giao cháu Ng cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Về con chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S có ba con chung là cháu Dương Nguyễn Phương D, sinh ngày 23/01/1996; cháu Dương Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 07/11/1997 và cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001. Hai cháu D và Nh đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Dương Nguyễn Phương Ng chưa đủ 18 tuổi, giữa anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận giao cháu Ng cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận, anh Thọ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Tín Th và bị đơn chị Nguyễn Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử

vắng mặt, anh Th và chị S đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị S theo quy định của pháp luật .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tín Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Dương Tín Th với chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S, giao cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001 cho chị Nguyễn Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về công nợ: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S sống **c**hung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung giữa anh Th và chị S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại anh Th và chị S không còn sống chung với nhau nữa. Ngày 21/8/2018, anh Thọ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Th với chị S. Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo khoản 8 Điều 28 Bộ

luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn tại thôn tổ dân phố 6, phường N P, thị xã GN, tỉnh Đ N. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của anh Dương Tín Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh Th và chị Nguyễn Thị S sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù có đầy đủ điều kiện kết hôn nhưng vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

*"*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

...

[3] Anh Dương Tín Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Thọ với chị Nguyễn Thị S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Mặt khác, phía chị Nguyễn Thị S cũng xác định: Chị S và anh Dương Tín Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung giữa anh Thọ và chị Sửu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại anh Th và chị S không còn sống chung với nhau nữa. Chị S đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Th về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị S với anh Th.

[4] Về con chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S có ba con chung là cháu Dương Nguyễn Phương D, sinh ngày 23/01/1996; cháu Dương Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 07/11/1997 và cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001. Hai cháu D và Nh đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001, anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận giao cháu Ng cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về công nợ: Anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[8] Xét quan điểm giải quyết về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tín Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Dương Tín Th với chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S: Giao cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

[10] Về án phí: Anh Dương Tín Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tín Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Dương Tín Th với chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Dương Tín Th và chị Nguyễn Thị S, giao cháu Dương Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 23/6/2001 cho chị Nguyễn Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí**:** Anh Dương Tín Th phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0004195 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký